

Số: 31/2022/QĐST-DS

Đ, ngày 11 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 357, 500, 501, 502 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 201/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Đ**, sinh năm 1968; bà **Trần Thị P**, sinh năm 1975.

Trú tại: Thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Nguyễn Đ, bà Trần Thị P: Luật sư Huỳnh D thuộc Văn phòng Luật sư N– Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông **Ya C**, sinh năm 1969; bà **Ma H**, sinh năm 1973.

Trú tại: Thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chi Cục Thi hành án huyện Đ.

Địa chỉ: Đường L, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai H – Chi Cục trưởng Thi hành án huyện Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Đ, bà Trần Thị P với ông Ya C, bà M đồng ý hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông Nguyễn Đ, bà Trần Thị P với vợ chồng ông Ya C, bà M theo giấy sang nhượng đất ký kết ngày 09/4/2004.

- Vợ chồng ông Ya C, bà Ma H có trách nhiệm liên đới trả cho vợ chồng ông Nguyễn Đ, bà Trần Thị P số tiền 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí:

Vợ chồng ông Nguyễn Đ, bà Trần Thị P nhận chịu số tiền 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được trừ vào số tiền 300.000đ ông Đ, bà P đã tạm nộp theo biên lai thu số 0007689 ngày 30/6/2022 của Chi cục Thi hành án huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho ông Nguyễn H, bà Trần Thị P 150.000đ án phí còn thừa.

Vợ chồng ông Ya C, bà Ma H nhận chịu 7.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Đ, bà Trần Thị P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện;
- THA DS huyện;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Quốc Bảo